

BỘ THƯƠNG MẠI

ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CẤP BỘ

**"PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI TRONG HÀNH LANG KINH TẾ
NAM NINH - LẠNG SƠN - HÀ NỘI - HẢI PHÒNG"**

Mã số: 2005-78-005

Cơ quan quản lý đề tài : Bộ Thương mại

Cơ quan chủ trì : Hội khoa học Kinh tế Hà Nội

CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI: PGS.TS. NGUYỄN XUÂN QUANG

Thành viên tham gia: Ths. Trà Ngọc PHong

Ths. Đình Lê Hải Hà

CN. Lê Văn Hóa

TS. NGuyễn Đình Thọ

TS. Lê Anh Tuấn

CN. Cán Anh Tuấn (Thư ký)

HÀ NỘI - 2006

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU.....	4
CHƯƠNG 1. HÀNH LANG KINH TẾ NAM NINH — LẠNG SƠN — HÀ NỘI — HẢI PHÒNG VÀ CƠ HỘI PHÁT TRIỂN QUAN HỆ KINH TẾ THƯƠNG MẠI GIỮA VIỆT NAM — TRUNG QUỐC VÀ ASEAN.	9
1.1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA VIỆC HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN HÀNH LANG KINH TẾ NAM NINH - LẠNG SƠN - HÀ NỘI - HẢI PHÒNG	9
1.1.1. Xây dựng và phát triển các hành lang kinh tế trong điều kiện hội nhập quốc tế.....	9
1.1.2. Xu hướng phát triển quan hệ kinh tế thương mại Việt Nam - Trung Quốc - ASEAN và yêu cầu phát triển các hành lang kinh tế.....	15
1.1.3. Các yếu tố địa lý - kinh tế - xã hội - chính trị: điều kiện hình thành và phát triển hành lang kinh tế Nam Ninh - Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng...	23
1.2. VAI TRÒ CỦA HÀNH LANG KINH TẾ NAM NINH - LẠNG SƠN HÀ NỘI - HẢI PHÒNG TRONG PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỆT NAM - TRUNG QUỐC - ASEAN.....	33
1.2.1. Hành lang kinh tế Nam Ninh - Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng và cơ hội phát triển thương mại của Việt Nam.....	33
1.2.2. Hành lang kinh tế Nam Ninh - Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng và cơ hội thúc đẩy phát triển quan hệ thương mại giữa Trung Quốc và ASEAN ..	43
1.3. NHỮNG THÁCH THỨC CHO PHÁT TRIỂN QUAN HỆ THƯƠNG MẠI VIỆT NAM - TRUNG QUỐC VÀ TRUNG QUỐC - ASEAN THÔNG QUA HÀNH LANG NAM NINH - LẠNG SƠN - HÀ NỘI - HẢI PHÒNG.....	52
1.3.1. Thách thức cho sự phát triển quan hệ thương mại Việt Nam - Trung Quốc.....	53
1.3.2. Những thách thức cho sự phát triển quan hệ thương mại Trung Quốc - ASEAN	55
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI TRONG KHU VỰC HÀNH LANG KINH TẾ NAM NINH - LẠNG SƠN - HÀ NỘI - HẢI PHÒNG (1996- 2005)..	58
2.1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH KINH TẾ — XÃ HỘI CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG TRONG KHU VỰC HÀNH LANG KINH TẾ NAM NINH — LẠNG SƠN — HÀ NỘI — HẢI PHÒNG	58
2.1.1. Tình hình kinh tế xã hội tỉnh Quảng Tây - Trung Quốc.....	58
2.1.2. Tình hình kinh tế xã hội các tỉnh phía Việt Nam.....	63

2.2. THỰC TRẠNG HỆ THỐNG CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH TÁC ĐỘNG ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI TRONG HÀNH LANG KINH TẾ NAM NINH - LẠNG SƠN - HÀ NỘI - HẢI PHÒNG	74
2.2.1 Các hiệp định hợp tác đã ký kết.....	75
2.2.2. Các chính sách phía Trung Quốc.....	79
2.2.3 Các chính sách của Việt Nam.....	82
2.3. THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI TRONG KHU VỰC HÀNH LANG KINH TẾ	85
2.2.1. Hoạt động xuất nhập khẩu hàng hoá	85
2.2.2. Thương mại dịch vụ	90
2.2.3. Hoạt động đầu tư.....	92
2.4. ĐÁNH GIÁ CHUNG	93
2.4.1. Những kết quả đạt được	93
2.4.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân	96
CHƯƠNG 3. MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI TRONG HÀNH LANG KINH TẾ NAM NINH - LẠNG SƠN - HÀ NỘI - HẢI PHÒNG.....	106
3.1. ĐỊNH HƯỚNG VÀ QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI KHU VỰC HÀNH LANG KINH TẾ NAM NINH - LẠNG SƠN - HÀ NỘI - HẢI PHÒNG	106
3.1.1. Định hướng phát triển thương mại trong Hành lang kinh tế Nam Ninh - Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng.....	106
3.1.2. Quan điểm phát triển thương mại trong Hành lang kinh tế Nam Ninh - Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng.....	108
3.2. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI TRONG HÀNH LANG KINH TẾ NAM NINH - LẠNG SƠN - HÀ NỘI - HẢI PHÒNG	113
3.2.2. Các giải pháp về cơ chế chính sách	119
3.2.3. Các giải pháp về xúc tiến thương mại, đầu tư.....	126
3.2.4. Một số giải pháp khác.....	130
3.3. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ	138
KẾT LUẬN.....	142
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	145

DANH MỤC NHỮNG CHỮ VIẾT TẮT

Viết tắt	Nghĩa tiếng Việt
ACFTA	Khu vực mậu dịch tự do ASEAN - Trung Quốc
ADB	Ngân hàng phát triển châu Á
APEC	Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương
ASEAN	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
BOC	Ngân hàng Nhân dân Trung Hoa
CEPT	Chương trình ưu đãi thuế quan có hiệu lực chung
EHP	Chương trình thu hoạch sớm
EU	Liên minh châu Âu
HS	Mã hàng hoá theo hệ thống hài hoà
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội
MFN	Quy chế Tối huệ quốc
TNC	Ủy ban đàm phán thương mại Trung Quốc – ASEAN
VAT	Thuế giá trị gia tăng
WTO	Tổ chức thương mại thế giới

LỜI NÓI ĐẦU

I. TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ TÀI:

Trên con đường phát triển kinh tế theo chiến lược hội nhập kinh tế thế giới, khu vực và phát triển các mối quan hệ kinh tế - thương mại song phương, Việt Nam đang nỗ lực tìm kiếm các hình thức, phương thức hợp tác mới nhằm khai thác có hiệu quả tiềm năng địa - kinh tế và lợi thế của mình. Sáng kiến về hình thành các hành lang kinh tế quốc tế được Ngân hàng phát triển Châu Á đưa ra tại Hội nghị Bộ trưởng các nước tiểu vùng sông Mêkông năm 1998 đã được Việt Nam đón nhận và triển khai theo từng bước một cách thận trọng và khoa học.

Ý tưởng về hành lang kinh tế quốc tế giữa Việt Nam và các nước tiểu vùng sông Mêkông mở rộng ngày càng có cơ hội và cơ sở thực tiễn khách quan để thực hiện có hiệu quả khi ASEAN và Trung Quốc đã ký hiệp định khung về xây dựng khu vực mậu dịch tự do ASEAN - Trung Quốc (ACFTA) vào 11/ 2002 và đề nghị của Trung Quốc về chương trình thu hoạch sớm (EHP) kéo dài trong 3 năm đã được các bên chấp nhận.

Trên cơ sở điều kiện địa lý - kinh tế giữa Việt Nam và Trung Quốc; chiến lược phát triển kinh tế - thương mại của Việt Nam, Trung Quốc và các nước ASEAN, Việt Nam và Trung Quốc đã định hướng và xúc tiến phát triển hai hành lang kinh tế Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng, hành lang kinh tế Nam Ninh - Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng và vành đai kinh tế Vịnh Bắc Bộ. Định hướng phát triển các hành lang kinh tế và vành đai kinh tế này là hoàn toàn phù hợp với thực tế khách quan và mở ra một triển vọng to lớn cho việc phát triển kinh tế - thương mại của Việt Nam nói riêng cũng như cho cả Trung Quốc và các nước ASEAN nói chung.

Cho đến nay, đã có hai công trình nghiên cứu khoa học cấp bộ của Bộ Thương mại nghiên cứu về hành lang kinh tế Hải Phòng - Lào Cai - Côn

Minh (Thực chất là hành lang kinh tế Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng) được thực hiện. Kết quả nghiên cứu của hai công trình trên đã rút ra được những kết luận mang tính khoa học về sự hình thành, phát triển hành lang kinh tế và phát triển thương mại trong Hành lang kinh tế Côn Minh - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng.

Kết quả đã đạt được của hai công trình nghiên cứu trên có thể được tham khảo và vận dụng vào quá trình phát triển hành lang kinh tế và thương mại khu vực hành lang Nam Ninh - Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng

Tuy nhiên, khu vực hành lang Nam Ninh - Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng ngoài những điểm tương đồng cũng còn có những điểm khác biệt đủ lớn cần phải nghiên cứu làm rõ để phát triển có hiệu quả hành lang kinh tế này cũng như hoạt động thương mại trên khu vực hành lang.

Với Quảng Tây và Lạng Sơn là cầu nối giữa Trung Quốc và Việt Nam nói riêng và giữa Trung Quốc và ASEAN nói chung, phát triển hành lang kinh tế này không chỉ mang lại lợi ích cho các địa phương mà hành lang kinh tế đi qua mà quan trọng hơn là sự nối liền giữa toàn bộ Trung Hoa đại lục với các nước Đông Nam Á rộng lớn.

Vì những lý do trên đây, việc nghiên cứu đề tài *“Phát triển thương mại trong hành lang kinh tế Nam Ninh - Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng”* là rất cần thiết, mang ý nghĩa lý luận và tính thực tiễn cao.

II. TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU Ở TRONG NƯỚC VÀ NƯỚC NGOÀI:

Tình hình nghiên cứu trong nước:

Hiện nay chưa có một công trình nghiên cứu trong nước nào trực tiếp đề cập đến các giải pháp phát triển thương mại khu vực hành lang kinh tế Nam Ninh - Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng. Tuy nhiên, đã có một số công trình nghiên cứu về định hướng phát triển thương mại Việt - Trung, ASEAN - Trung Quốc của một số cơ quan, tổ chức như: Bộ Thương mại, Bộ Ngoại

giao, Ban Thư ký ASEAN, Trung tâm Nghiên cứu Trung Quốc, Trường Đại học Ngoại thương, Viện Nghiên cứu Thương mại, Viện Chiến lược Phát triển... Một số công trình tiêu biểu có thể kể ra như:

- *“Quy hoạch phát triển thương mại tại các vùng cửa khẩu biên giới phía Bắc Việt Nam đến năm 2010”* - Bộ Thương mại;
- *“Báo cáo quan hệ kinh tế thương mại Việt Nam - Trung Quốc”* - Vụ Châu Á Thái Bình Dương, Bộ Thương mại, tháng 5/2004;
- *“Xây dựng quan hệ kinh tế chặt chẽ hơn giữa ASEAN - Trung Quốc trong thế kỷ 21”* - Ban Thư ký ASEAN, tháng 10/2001;
- *“Hợp tác kinh tế trên hành lang Đông Tây”* - Bộ Ngoại giao, năm 2001;
- *“Buôn bán qua biên giới Việt -Trung: Lịch sử - Hiện trạng - Triển vọng”* - Trung tâm Nghiên cứu Trung Quốc, năm 2001;
- Kỷ yếu *“Việt Nam hội nhập kinh tế quốc tế”*, Đại học Ngoại thương, năm 2003.

Có ý nghĩa sát thực nhất là hai công trình nghiên cứu: *“Nghiên cứu phát triển thương mại khu vực hành lang kinh tế Hải Phòng - Lào Cai - Côn Minh trong bối cảnh hình thành Khu vực mậu dịch tự do ASEAN - Trung Quốc (ACFTA)”* - Viện Nghiên cứu Thương mại, năm 2004 và đề tài *“Một số giải pháp phát triển thương mại trong Hành lang kinh tế Hải Phòng - Lào Cai - Côn Minh”* - Viện nghiên cứu Kinh tế Thương mại, năm 2002.

Tình hình nghiên cứu ngoài nước:

Chưa có một công trình nghiên cứu của nước ngoài nào nghiên cứu một cách sâu sắc và toàn diện về các giải pháp định hướng phát triển thương mại khu vực hành lang kinh tế Nam Ninh - Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng. Tuy nhiên đã có một số công trình nghiên cứu bàn luận đến vấn đề về quan hệ kinh tế thương mại Việt - Trung và ASEAN -Trung Quốc. Một số công trình tiêu biểu có thể kể đến như:

- “*Phát huy ưu thế của khẩu Trung Việt, thúc đẩy sự hợp tác Trung Quốc - ASEAN*” - Hội thảo tại Bằng Tường, Trung Quốc, tháng 9/2004;
- “*Tiến trình khu vực thương mại tự do Trung Quốc - ASEAN và những liên hệ về khu vực thương mại tự do Đông Á*” - Viện Nghiên cứu Thương mại quốc tế Trung Quốc, tháng 5/ 2004;
- “*ASEAN - Trung Quốc: đối tác kinh tế mới*” - Bộ Ngoại giao Trung Quốc, tháng 2/2004.

III. MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU:

Việc nghiên cứu đề tài nhằm giải quyết các mục tiêu sau:

- Làm rõ vai trò của hành lang kinh tế Nam Ninh - Lạng Sơn - Hà Nội
- Hải Phòng trong việc thúc đẩy phát triển quan hệ thương mại giữa Việt Nam và Trung Quốc cũng như hợp tác thương mại khu vực trong bối cảnh hình thành khu vực mậu dịch tự do ASEAN - Trung Quốc (ACFTA), phân tích những điều kiện cần thiết để phát triển hành lang kinh tế trở thành tuyến liên kết kinh tế giữa hai nước cũng như hợp tác thương mại trong khu vực.

- Đánh giá thực trạng phát triển thương mại hành lang kinh tế Nam Ninh - Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng giai đoạn 2000 - 2005, làm rõ những yếu tố tác động đến sự phát triển đó, chỉ ra những thành tựu, hạn chế và nguyên nhân.

- Đề xuất quan điểm, định hướng và giải pháp phát triển thương mại trong hành lang kinh tế Nam Ninh - Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng đến 2010.

IV. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU:

Đối tượng nghiên cứu:

- Thương mại hàng hóa và thương mại dịch vụ trong hành lang kinh tế trong mối liên hệ với các lĩnh vực kinh tế khác

Phạm vi nghiên cứu:

- Nội dung: Thương mại hàng hóa và thương mại dịch vụ.

- Thời gian: đánh giá từ 2000 đến 2005 và dự báo xu hướng đến năm 2010.
- Không gian: Khu vực ảnh hưởng của hành lang kinh tế, chủ yếu là Quảng Tây - Trung Quốc và các tỉnh phía Bắc Việt Nam. Tuy nhiên, do các điều kiện khách quan, đề tài sẽ tập trung nhiều hơn vào phần lãnh thổ Việt Nam trong khu vực hành lang.

V. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU:

- Phương pháp chung để triển khai nghiên cứu đề tài là khai thác các tài liệu trong nước và tài liệu nước ngoài kết hợp với khảo sát thực tế, lấy ý kiến chuyên gia, phân tích tổng hợp.
- Sử dụng các phương pháp thống kê, so sánh để phân tích đánh giá.
- Trên cơ sở thực tế, tiến hành các phương pháp nghiên cứu như phương pháp phân tích, phương pháp tổng hợp để xác định và luận giải những vấn đề về cơ sở khoa học, đề xuất các giải pháp nhằm đưa ra giải pháp định hướng phát triển thương mại khu vực hành lang kinh tế Nam Ninh - Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng.
- Phương pháp chuyên gia, thực chứng để đánh giá.

VI. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU:

Đề tài "PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI TRONG HÀNH LANG KINH TẾ NAM NINH - LẠNG SƠN - HÀ NỘI - HẢI PHÒNG" được kết cấu thành ba chương:

Chương 1: Hành lang kinh tế Nam Ninh - Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng và cơ hội phát triển quan hệ kinh tế thương mại giữa Việt Nam - Trung Quốc và ASEAN.

Chương 2: Thực trạng phát triển thương mại trong hành lang kinh tế Nam Ninh - Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng (2000 – 2005)

Chương 3: Một số giải pháp phát triển thương mại trong Hành lang kinh tế Nam Ninh - Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng.

CHƯƠNG 1

HÀNH LANG KINH TẾ NAM NINH - LẠNG SƠN - HÀ NỘI - HẢI PHÒNG VÀ CƠ HỘI PHÁT TRIỂN QUAN HỆ KINH TẾ THƯƠNG MẠI GIỮA VIỆT NAM - TRUNG QUỐC VÀ ASEAN

1.1. Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc hình thành và phát triển hành lang kinh tế Nam Ninh - Lạng Sơn - Hà Nội - Hải Phòng

1.1.1. Xây dựng và phát triển các hành lang kinh tế trong điều kiện hội nhập quốc tế

1.1.1.1. Khái niệm về hành lang kinh tế

Trong lịch sử, sự mở rộng của sản xuất và trao đổi hàng hóa giữa các vùng, các khu vực của một quốc gia hay nhiều quốc gia, tất yếu hình thành các dòng lưu chuyển hàng hóa, dịch vụ dựa trên các trục giao thông thuận lợi. Những trục giao thông đó có thể là đường bộ, đường sắt, đường sông... Sự trao đổi hàng hóa, dịch vụ thực hiện được nhờ lợi thế so sánh hình thành từ những điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội... đặc thù của từng vùng, từng khu vực. Chính sự trao đổi hàng hóa dịch vụ đó lại tác động tới sản xuất tạo ra sự phân công và tái phân công lao động cũng như sự liên kết và hợp tác kinh tế giữa các vùng các khu vực. Quá trình sản xuất, trao đổi hàng hóa dịch vụ nói trên vận động một cách khách quan và chịu sự chi phối của các quy luật tự nhiên, kinh tế, chính trị, xã hội...

Ngày nay, khi trình độ chinh phục tự nhiên của con người tăng lên một cách nhanh chóng nhờ sự phát triển của khoa học và công nghệ; cùng với xu hướng quốc tế hóa, toàn cầu hóa kinh tế; trước yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, sự chủ động của con người vào quá trình hình thành và phát triển các vùng và khu vực kinh tế cũng như sự lưu chuyển hàng hóa dịch vụ giữa các vùng và khu vực đó ngày càng nhiều hơn.

Về bản chất, dòng lưu chuyển hàng hóa, dịch vụ, vốn dựa trên các trục giao thông tạo sự liên kết giữa các vùng, các khu vực kinh tế được gọi là